

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-3-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hồng;
bà Nguyễn Thị Ly.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:**
bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 804/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 về “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Lê Thị Kim N, sinh năm 2002; nơi cư trú: số 116, tổ 03, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

- **Bị đơn:** anh Bùi Minh T, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kim N trình bày, chị N chung sống với anh T, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L cấp chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày đăng ký 21/02/2023. Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung.

Khoảng đầu năm 2024, anh T vô cớ đánh đập chị N khiến cho chị N bị bầm tím. Nghĩ tình nghĩa vợ chồng nên chị N không trình báo chính quyền địa phương. Tuy cha mẹ chồng có biết việc anh T đánh chị N nhưng cha mẹ cũng không can thiệp, cho rằng tự vợ chồng tự giải quyết với nhau. Trước hoàn cảnh đó, chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng chính thức sống ly thân với

nhau từ khoảng tháng 9/2024 đến nay. Vì vậy, chị N yêu cầu ly hôn anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến tại phiên của chị N: giữ nguyên yêu cầu ly hôn do không thể hàn gắn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận khởi kiện của chị N về yêu cầu ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị N có đơn khởi kiện đối với anh T về yêu cầu ly hôn. Anh T có nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị N có mặt; anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị N và anh T là vợ chồng hợp pháp, được nhà nước tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, theo lời khai của chị N, lời khai của bà Nguyễn Thị D do Tòa án thu thập cho thấy, quá trình chung sống, anh T có hành vi vô cớ đánh chị N dẫn đến tình trạng vợ chồng sống ly thân từ tháng 09 năm 2024 đến nay. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhằm tạo điều kiện, tổ chức hòa giải tình cảm vợ chồng nhưng anh T không có văn bản ý kiến, vắng mặt không có lý do thì xem như đã bỏ mặc việc tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Như vậy, anh T có hành vi bạo lực gia đình với chị N làm cho vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau, không có tình nghĩa vợ chồng với nhau được xem như hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận khởi kiện của chị N về yêu cầu ly hôn anh T.

[4] Chị N xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm: chị N phải chịu án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim N đối với bị đơn anh Bùi Minh T;

Chị Lê Thị Kim N được ly hôn với anh Bùi Minh T.

2. Về án phí sơ thẩm: chị Lê Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0023727 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Chị N có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tâm Nhân